

Bản án số: 490/2022/HS-ST
Ngày: 29-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tùng
2. Bà Phạm Thị Thanh Mẫn

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 330/2022/HSST ngày 16/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4844/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1980, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 275/30/5 HHG, khu phố B, Phường TL, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M; Có chồng Okonkwu Ikenna Chistopher; Sinh năm: 1968, đã ly hôn năm 2018 (BL 520) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2003, nhỏ nhất sinh năm: 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày (26) 27/12/2021 – Có mặt

Người bào chữa:

Ông Đỗ Hải B, là Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Nguyễn Thị N - Có mặt.

Bị hại:

1. Công ty Impulse;

Địa chỉ: 1120 E.pico Blvd – Los Angeles CA 90.021, USA

Do ông Danny Kian là Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Việt T; sinh năm: 1978; Địa chỉ: 52 đường TTT, Phường R, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

(Theo giấy ủy quyền được hợp pháp hóa lãnh sự tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San francisco ngày 21/6/2018).

2. Công ty Heng Pich Chhay Import-Expost Co, Ltd

Địa chỉ: 135 EO, Sk Beoung Salang, Toul Kork, Phnom Penh, Campodia

Do ông Heng Pich Chhay là Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Công Đ; sinh năm: 1971; Địa chỉ: 11G1 LVB, phường TTT, Quận J, Thành phố Hồ Chí (Theo giấy ủy quyền được hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia ngày 04/7/2017) – Có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Jeong Hun Nam; Sinh năm: 1955; Địa chỉ: Phòng A8, Lầu 12, Chung cư Phúc Lộc Thọ, số S đường LVC, phường LT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: 7085 Oregon Street, Buena Park, California 90621 – Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/11/2016 Cơ quan điều tra nhận được đơn tố giác của ông Danny Kian là Giám đốc Công ty Impulse có trụ sở tại Mỹ, do bà Đặng Việt T là người đại diện theo ủy quyền. Trên cơ sở điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 25/7/2016 ông Danny Kian là Giám đốc Công ty Impulse đã sử dụng email dannykia@sbcgtobal.net trao đổi thông tin qua email jh12_nam@yahoo.com của ông Jeong Hun Nam (là người môi giới) về việc Công ty Impulse ký kết hợp đồng số JD-ST160725 với Công ty TNHH J&D Vinako có trụ sở tại TN. Theo hợp đồng Công ty Impulse mua 21.977 bộ quần áo, tương ứng với số tiền 33.620 USD của Công ty TNHH J&D Vinako. Việc thanh toán tiền được Công ty Impulse chuyển vào tài khoản số 60956811001206 tại Ngân hàng Kookmin Bank, Hàn Quốc, người thụ hưởng Jeong Hun Nam.

Ngày 27/7/2016 Công ty Impulse nhận được thông báo từ email: jh1_nam@yahoo.com đến email: dannykia@sbcgtobal.net về việc đề nghị thanh toán tiền liên quan đến hợp đồng trên vào tài khoản số 0098401003985 do Công ty TNHH TM XNK Moning Star (gọi tắt là Công ty Moning Star) mở tại Ngân hàng Viet Capital Bank, địa chỉ 219 QT, Phường V, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/8/2016 Công ty Impulse thông qua Ngân hàng Open tại Mỹ đã chuyển 33.620 USD, sau khi trừ phí Ngân hàng là 14,50 USD, số tiền vào tài khoản của Ngân hàng nêu trên của Công ty Moning Star là 33.605,50 USD tương đương 748.562.512 đồng. Sau khi chuyển tiền Công ty Impulse gọi điện thoại cho ông Jeong Hun Nam để xác nhận việc chuyển tiền thì được ông Nam cho biết là không nhận được tiền và không có việc đề nghị Công ty Impulse chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Moning Star.

Ngày 02/8/2016 Ngân hàng Open điện thông báo cho Ngân hàng Viet Capital về việc chuyển số tiền 33.620 USD vào tài khoản Công ty Moning Star là do nhầm lẫn và đề nghị Ngân hàng Viet Capital hoàn trả lại số tiền này.

Ngày 03/8/2018 Ngân hàng Viet Capital thông báo cho Nguyễn Thị N biết số tiền do Ngân hàng Open chuyển vào tài khoản Công ty Moning Star ngày 01/8/2016 là do chuyển nhầm, đề nghị N hoàn trả lại khoản tiền này. N không đồng ý hoàn trả mà cho rằng đây là khoản tiền của khách hàng ở Nigeria thanh toán cho Công ty Moning Star thông qua người bạn ở Mỹ.

Ngày 29/8/2016 ông Kian Danny ủy quyền cho ông (bà) Đặng Việt T gửi đơn tố giác đến Cơ quan điều tra, đề nghị xử lý.

Ngoài ra quá trình điều tra còn xác định được:

Trước đó vào ngày 16/10/2015 ông Pich Chhay là Giám đốc Công ty Heng Pich Chhay Import Co, Ltd (gọi tắt là Công ty Heng Pich Chhay) sử dụng email: pichchhay_hpccompany@yahoo.com trao đổi thông tin với email: ntthang@viethoanong.com của Công ty TNHH Việt Hóa Nông (Công ty Việt Hóa Nông) có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc Công ty Heng Pich Chhay ký hợp đồng số VHN/1510-049 với Công ty Việt Hóa Nông. Theo hợp đồng Công ty Heng Pich Chhay mua 594 tấn phân bón các loại trị giá 228.030 USD từ Công ty Việt Hóa Nông và tiền thanh toán được gửi vào tài khoản số 1606201003039 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh An Phú, đơn vị thụ hưởng Công ty Việt Hóa Nông.

Ngày 19/10/2015 Công ty Heng Pich Chhay nhận được thông báo từ email: ntthang@viethoanong.com vào email: pichchhay_hpccompany@yahoo.com về việc đề nghị thanh toán tiền liên quan đến hợp đồng trên vào tài khoản số 2011102507001 của Công ty TNHH TMSX Lucky Star do Nguyễn Thị N làm giám đốc mở tại Ngân hàng Quân đội chi nhánh Bắc Sài Gòn. Do tin tưởng email: ntthang@viethoanong.com là của Công ty Việt Hóa Nông nên ngày 20/10/2015 Công ty Heng Pich Chhay đã chuyển 228.030 USD vào tài khoản chỉ định. Sau khi chuyển tiền ông Pich Chhay liên hệ với Công ty Việt Hóa Nông mới biết không có việc yêu cầu chuyển tiền cho bên thứ 3 là Công ty Lucky Star.

Ngày 27/10/2015 Công ty Heng Pich Chhay cử đại diện đến Công ty Lucky Star gặp Nguyễn Thị N, đề nghị trả lại số tiền đã chuyển nhầm. N không đồng ý trả lại số tiền này mà cho rằng đây là tiền khách hàng thanh toán cho Công ty Lucky Star thông qua một người bạn ở Campuchia.

Ngày 06/11/2015 Công ty Heng Pich Chhay làm đơn tố cáo sự việc đến Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị N đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên và khai nhận: N đứng tên thành lập Công ty Moning Star và Công ty Lucky Star nhưng việc điều hành, kinh doanh, quan hệ với khách hàng do chồng của N là Okonkwu Ikenna Chistopher (quốc tịch Nigeria) thực hiện. Ngày 25 hoặc 26 tháng 7 năm 2016 chồng N báo có khách hàng chuyển tiền mua hàng vào tài khoản của Công ty Moning Star tại Ngân hàng Viet Capital chi nhánh Gò Vấp. Do đó khi nhận được số tiền 33.605,50 USD vào tài khoản, N đã rút ra và trả tiền hàng cho bà Bùi Thị V là 350.000.000 đồng, còn lại 356.000.000 đồng đưa cho chồng là Okonkwu Ikenna Chistopher. Đối với số tiền 228.030 USD sau khi vào tài khoản Công ty Lucky Star N đã bán cho Ngân hàng được 5.076.992.112 đồng. N khai đã dùng số tiền này thanh toán tiền hàng cho các đối tác của N, nhưng không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh.

Do đó, ngày 06/11/2015, Công ty Heng Pich Chhay làm đơn tố cáo sự việc đến Cơ quan điều tra. Ngày 04/7/2017, Công ty Heng Pich Chhay ủy quyền cho ông Vương Công Đ tham gia bảo vệ quyền và lợi ích của Công ty.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng Việt Capital: Ngày 01/8/2016, tài khoản số 0098401003985 của Công ty Morning Star nhận được 33.605,50USD từ Công ty Impulse. Cùng ngày, số ngoại tệ này được Nguyễn Thị N bán cho Ngân hàng lấy tiền VND rồi rút ra hết.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng Cổ phần Quân đội: Ngày 20/10/2015, Công ty Heng Pich Chay chuyển 228.030USD vào tài khoản số 2011102507001 của Công ty Lucky Star. Ngày 21/10/2015, Nguyễn Thị N bán số ngoại tệ này cho Ngân hàng lấy tiền VND rồi rút hết.

Kết quả điều tra bổ sung Nguyễn Thị N khai nhận: Công ty Morning Star, Lucky Star do N thành lập và làm giám đốc. N và 02 công ty này không có mối quan hệ kinh doanh với Công ty Impulse và Công ty Heng Pich Chay, khi Công ty Impulse và Công ty Heng Pich Chay chuyển 261.635,50USD (tương đương 5.825.554.627 đồng) vào tài khoản Công ty Morning Star và Lucky Star thì N biết số tiền này là chuyển nhằm nhưng vẫn không hoàn trả khi có yêu cầu mà chiếm giữ toàn bộ và sử dụng cho mục đích cá nhân. N cũng khai OkonKwu Ikenna Christopher (là chồng đã ly hôn của N) không liên quan gì đến khoản tiền N chiếm giữ trái phép này.

Xác minh tại Sở kế hoạch – Đầu tư TP. Hồ Chí Minh: Công ty Morning Star thành lập ngày 06/12/2012 và Công ty Lucky Star thành lập ngày 08/3/2013. Cả 02 doanh nghiệp này đều do Nguyễn Thị N làm Giám đốc.

Xác minh tại Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh: Công ty Morning Star và Lucky Star chỉ làm thủ tục xuất khẩu quần áo qua Nigeria, không có quan hệ kinh doanh với Công ty Impulse cũng như Công ty Heng Pich Chay.

Kết quả xác minh Okonkwu Ikenna Chistopher đã xuất cảnh từ ngày 18/11/2019, không có thông tin nhập cảnh lại Việt Nam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Không thu giữ

Về dân sự:

Tại cơ quan điều tra, Bà Đặng Việt T là người đại diện theo ủy quyền của ông Danny Kian Giám đốc Công ty Impulse yêu cầu Nguyễn Thị N trả lại cho Công ty Impulse số tiền N chiếm giữ trái phép là 33.605,50 USD quy ra tiền Việt Nam đồng tại thời điểm thanh toán.

Ông Vương Công Đ là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Heng Pich Chhay Import-Export Co, Ltd yêu cầu Nguyễn Thị N trả lại cho Công ty Heng Pich Chhay Import-Export Co, Ltd số tiền N chiếm giữ trái phép là 228.030 USD quy ra tiền Việt Nam đồng, tại thời điểm thanh toán.

Tại bản Cáo trạng số 229/CT-VKS-P2 ngày 10/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên Tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận: Bị cáo đứng tên thành lập Công ty Moning Star và Công ty Lucky Star và làm giám đốc điều hành mọi hoạt động, chồng bị cáo tại thời điểm đó là Okonkwu Ikenna Chistopher không có liên quan đến Công ty. Bị cáo cũng như 02 công ty nêu trên của bị cáo không có mối quan hệ kinh doanh với Công ty Impulse và Công ty Heng Pich Chay. Khi Công ty Impulse chuyển vào tài khoản Công ty Moning Star số tiền 33.620USD và Công ty Heng Pich Chay chuyển vào tài khoản của Công ty Lucky Star số tiền 228.030USD, bị cáo biết số tiền này là chuyển nhầm, nhưng do thời điểm đó bị cáo đang rất khó khăn, nợ tiền hàng nhiều, nên sau khi rút số tiền chuyển nhầm bị cáo đổi sang tiền Việt Nam và chi trả các khoản nợ và tiêu xài cá nhân hết. Khi Công ty Impulse và Công ty Heng Pich Chay cho người đến yêu cầu bị cáo trả lại số tiền họ chuyển nhầm, nhưng bị cáo không còn khả năng hoàn trả. Nay bị cáo đồng ý trả lại số tiền đã chiếm giữ theo yêu cầu của các bị hại, nhưng do bị cáo không còn tài sản gì, nên sẽ đi làm lấy tiền trả lại cho các bị hại sau khi ra tù. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” là đúng nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 176; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 04 đến 05 năm tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị N đồng ý trả lại số tiền bị cáo đã chiếm giữ của các bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N, trình bày quan điểm bào chữa như sau: Tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên Luật sư không có ý kiến tranh luận với Đại diện viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo N. Tuy nhiên cần phải xem xét nguyên nhân vì sao lại có sự chuyển nhầm tiền đến Công ty của bị cáo, có ai tác động đến việc này không, để có cơ sở giải quyết vụ án một cách toàn diện

Về các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận:

Do bị cáo thống nhất với bản Cáo trạng, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo, về các tình tiết giảm nhẹ Luật sư nêu ra đại diện Viện kiểm sát cũng đã đề nghị, nên không có ý kiến gì khác, và giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, Người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Thị N là Giám đốc Công ty Morning Star và Công ty Lucky Star, không có mối quan hệ làm ăn với Công ty Impulse và Công ty Heng Pich Chay, nhưng khi do nhầm lẫn các Công ty này đã chuyển tiền vào tài khoản của 02 Công ty do N làm Giám đốc, N biết nhưng khi được yêu cầu trả lại N không trả mà giữ lại tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Ngày 20/10/2015, Công ty Heng Pich Chay đã chuyển 228.030USD vào tài khoản của Công ty Lucky Star. Số ngoại tệ này, N rút ra bán cho Ngân hàng được 5.076.992.112 Việt Nam đồng. Sau khi chuyển tiền mới biết là chuyển nhầm, nên ngày 27/10/2015, Công ty Heng Pich Chay cử đại diện đến Công ty Lucky Star gặp Nguyễn Thị N đề nghị trả lại số tiền đã chuyển nhầm nêu trên. Tuy nhiên, N không đồng ý trả mà lấy lý do số tiền này do khách hàng thanh toán cho Công ty Lucky Star thông qua người bạn ở Campuchia, để giữ lại tiêu xài cá nhân.

Ngày 01/8/2016, Công ty Impulse thông qua Ngân hàng OPEN tại Mỹ chuyển 33.620USD, sau khi trừ phí Ngân hàng 14,50USD, số tiền vào tài khoản của Công ty Morning Star là 33.605,50USD (tương đương 748.562.512 đồng). Sau khi chuyển tiền, Công ty Impulse biết là chuyển nhầm, nên đề nghị N hoàn trả lại khoản tiền này. Tuy nhiên, N không đồng ý hoàn trả mà cũng lấy lý do đây là tiền của khách hàng ở Nigieria thanh toán cho Công ty Morning Star thông qua người bạn ở Mỹ, để giữ lại tiêu xài.

Xét thấy xuất phát từ động cơ tư lợi, bị cáo Nguyễn Thị N đã cố tình không trả lại cho Công ty Heng Pich Chay số tiền 228.030 USD tương đương 5.076.992.115 đồng và không trả cho Công ty Impulse, số tiền 33.605,50USD, tương đương 748.562.512 đồng mà các Công ty này chuyển nhầm vào tài khoản hai Công ty của bị cáo, sau khi các Công ty nêu trên yêu cầu được nhận lại, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Nhận thấy đối với tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”, tại thời điểm bị cáo Nguyễn Thị N thực hiện hành vi phạm tội, là thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên do hình phạt của tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là nhẹ hơn so với quy định tại Điều 141 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Vì vậy quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo. Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì trong trường hợp này cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Chiếm

giữ trái phép tài sản” theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Xét, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Thị N đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo mà Cáo trạng truy tố. Luật sư chỉ đề nghị xem xét nguyên nhân vì sao lại có sự chuyển nhằm tiền đến Công ty của bị cáo, có ai tác động đến việc này không. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Thị N đã cố tình không trả lại cho Công ty Heng Pich Chay số tiền 228.030 USD tương đương 5.076.992.115 đồng và không trả cho Công ty Impulse, số tiền 33.605,50USD, tương đương 748.562.512 đồng mà các Công ty này chuyển nhằm vào tài khoản hai Công ty của bị cáo, sau khi các Công ty nêu trên yêu cầu được nhận lại, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Về các tình tiết giảm nhẹ như Luật sư và Đại diện Viện kiểm sát trình bày, là phù hợp với nhau và có căn cứ nên chấp nhận, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Thị N theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nguyên nhân vì sao lại có sự chuyển nhằm tiền đến Công ty của bị cáo, có ai tác động đến việc này không. Quá trình điều tra không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh, nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các doanh nghiệp, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý phạm tội, phạm tội nhiều lần và trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bỏ trốn cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã mới bắt được bị cáo, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng đối với bị cáo nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do bị cáo Nguyễn Thị N thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với Okonkwu Ikenna Chistopher, kết quả điều tra không phát hiện được các tài liệu chứng cứ chứng minh Okonkwu Ikenna Chistopher yêu cầu N rút số tiền do Công ty Impulse và Công ty Heng Pich Chay chuyển nhằm và cũng không có chứng cứ gì về việc Okonkwu Ikenna Chistopher sử dụng số tiền đã rút của 02 Doanh nghiệp. Nguyễn Thị N cũng khai Okonkwu Ikenna Chistopher không có liên quan gì đến khoản tiền N chiếm giữ trái phép nêu trên. Do đó không đủ cơ sở xử lý Okonkwu Ikenna Chistopher trong vụ án này.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại quá trình điều tra, bà Đặng Việt T là người đại diện theo ủy quyền của ông Danny Kian Giám đốc Công ty Impulse yêu cầu Nguyễn Thị N trả lại cho Công ty Impulse số tiền N chiếm giữ trái phép là 33.605,50 USD quy ra tiền Việt

Nam đồng tại thời điểm thanh toán; Ông Vương Công Đ là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Heng Pich Chhay Import-Export Co, Ltd yêu cầu Nguyễn Thị N trả lại cho Công ty số tiền N chiếm giữ trái phép là 228.030 USD quy ra tiền Việt Nam đồng, tại thời điểm thanh toán.

Tại phiên tòa, bị hại Công ty Impulse do bà Đặng Việt T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã yêu cầu. Ông Vương Công Đ có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu Nguyễn Thị N trả lại cho Công ty số tiền N chiếm giữ trái phép là 228.030 USD quy ra tiền Việt Nam đồng. Bị cáo Nguyễn Thị N đồng ý trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm giữ cho các bị hại

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị N đã có hành vi chiếm giữ trái phép của Công ty Impulse số tiền 33.605,50 USD và của Công ty Heng Pich Chhay Import-Export Co, Ltd số tiền 228.030 USD, nên các Công ty trên yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nêu trên, bị cáo Nguyễn Thị N đồng ý trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm giữ cho các bị hại, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; các Bị hại, có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 2 Điều 176; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 04 (bốn) năm tù về tội “Chiếm giữ tài sản trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27 tháng 12 năm 2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N trả lại cho Công ty Impulse số tiền Việt Nam đồng trị giá tương đương 33.605,50 USD (quy đổi theo tỷ giá liên ngân hàng tại thời điểm thanh toán).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N trả lại cho Công ty Heng Pich Chhay Import-Export Co, Ltd số tiền Việt Nam đồng trị giá tương đương 228.030 USD (quy đổi theo tỷ giá liên ngân hàng tại thời điểm thanh toán).

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; 114.232.146 (một trăm mười bốn triệu, hai trăm ba mươi hai ngàn, một trăm bốn mươi sáu) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Công ty Heng Pich Chhay Import Co, Ltd và Công ty Impulse có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Thị N không thi hành các khoản

tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo N còn phải trả cho Công ty Heng Pich Chhay Import Co, Ltd và Công ty Impulse khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Thị N; Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (3)
- Luật sư; (2)
- Người có QL&NV liên quan; (2)
- Bị cáo; (3)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Huân

